

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 13-02-2026.

Về việc: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phú;
2. Ông Nguyễn Quý Ánh;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Phạm Viết Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2026/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 02/02/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Nguyễn Thị H. – sinh năm 1999 – CCCD 060199001737**

Địa chỉ: thôn Th.Ph, xã T.Th, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: **ông Nguyễn Duy Đ. – Sinh năm 2001 – CCCD 060201005719**

Địa chỉ: thôn ThM, xã T.Th, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ý kiến của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.: bà và ông Nguyễn Duy Đ. tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2022, có đến Ủy ban nhân dân xã Tân

Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận để đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2024. Sau khi kết hôn cả 2 cùng chung sống tại thôn ThM, xã T.Th, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến khoảng giữa năm 2025 thì bà và ông Nguyễn Duy Đ. nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân. Bà đã về nhà mẹ ruột ở đến nay. Hai bên nhiều lần cho nhau cơ hội nhưng vẫn không hàn gắn được.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Duy Đ..

Về con chung: bà và ông Nguyễn Duy Đ. có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo N. (sinh ngày 23/10/2025) đang ở với bà. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Duy Đ.: ông đồng ý ly hôn và giao con chung cho bà Hiền nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn;

Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Lê Bảo N. (sinh ngày 23/10/2025). Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Duy Đ. (có nơi cư trú tại: thôn Th.M, xã T.Th, tỉnh Lâm Đồng), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Khu Vực 11 – Lâm Đồng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn, cãi vã trong quá trình chung sống. Hơn nữa bị đơn cũng đồng ý ly hôn.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H. và ông Nguyễn Duy Đ. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: bà Nguyễn Thị H. và ông Nguyễn Duy Đ. có 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo N. (sinh ngày 23/10/2025) đang ở với bà Nguyễn Thị H..

Xét thấy cháu Nguyễn Lê Bảo N. đang sống với bà Nguyễn Thị H., ông Nguyễn Duy Đ. cũng đồng ý giao con cho bà Nguyễn Thị H. trực tiếp nuôi dưỡng.

Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho bà Phạm Thị Thanh Tuyền được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Lê Bảo N. (sinh ngày 23/10/2025).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét

[4] xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H. chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, 266, 267, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H., bà Nguyễn Thị H. được ly hôn với ông Nguyễn Duy Đ.;

Về con chung: giao cho bà Nguyễn Thị H. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Lê Bảo N. (sinh ngày 23/10/2025).

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có thể được thực hiện theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H. chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000253 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị H. đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt tất cả các đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự
- VKSND Khu Vực 11 – Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Cơ ban Thi hành án dân sự
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Vũ